

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 18/01/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 137/2023/TLST-KDTM ngày 22/11/2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Trụ sở: Số 02 H, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Do Bà Bùi Thị N làm đại diện theo giấy ủy quyền 1803/UQ-NHNo.LB-TH ngày 24/11/2023 của ông Lê Thanh H – Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh L trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Bị đơn: Công ty TNHH V;

Trụ sở: số 01 T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Do bà Trần Thị Minh H – Chủ tịch Hội đồng thành viên người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V làm đại diện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quốc T sinh 1941, Bà Nguyễn Thị Bích T sinh 1946;

Cùng trú tại: số 77 phố V, tổ 24 cụm 3 phường X, quận H, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Quốc T sinh 1941 ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Thục B sinh năm 1974 theo Biên bản ghi nhận ủy quyền lập tại Tòa án ngày 15/01/2024;

Bà Nguyễn Thị Bích T sinh 1946 ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Thục B sinh năm 1974 theo Biên bản ghi nhận ủy quyền lập tại Tòa án ngày 16/01/2024;

Bà Nguyễn Thị Thục B sinh năm 1974;

Hiện trú tại: số 77 phố V, tổ 24 cụm 3 phường X, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH V công nhận còn nợ Ngân hàng A do Chi nhánh L làm đại diện số tiền 17.833.474.268 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 6.807.246.586 đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.540.669.492 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.485.558.189 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 31/10/2023) theo các Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201300644 ngày 13/08/2013, Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201300006 ngày 14/11/2013 Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-

201400070 ngày 17/01/2014, Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201400394 ngày 29/04/2014, Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201400556 ngày 11/07/2014, Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201400577 ngày 21/07/2014;

2.2. Công ty TNHH V cam kết thanh toán cho Ngân hàng A do Chi nhánh L làm đại diện số Nợ gốc: 6.807.246.586 đồng hạn cuối cùng là ngày 30/7/2024;

2.3. Đối với khoản tiền Nợ lãi trong hạn: 7.540.669.492 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.485.558.189 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 31/10/2023) sẽ giải quyết như sau:

+ Ngân hàng A thông qua chi nhánh L sẽ tiến hành xem xét giảm lãi cho Công ty TNHH V hoặc Bên thế chấp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng A.

+ T hợp Ngân hàng A chấp thuận giảm lãi theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng A thì Công ty TNHH V phải thanh toán tiền lãi còn lại thời hạn cuối cùng là ngày 30/7/2024.

2.4. Công ty TNHH V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201300644 ngày 13/08/2013, Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201300006 ngày 14/11/2013 Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201400070 ngày 17/01/2014, Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201400394 ngày 29/04/2014, Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201400556 ngày 11/07/2014, Hợp đồng tín dụng số 1302-LAV-201400577 ngày 21/07/2014 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 01/11/2023 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc;

2.5. Trong trường hợp Công ty TNHH V vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nêu trên, thì Ngân hàng A do Chi nhánh L làm đại diện có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại, xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 31 tờ bản đồ số 27 địa chỉ: Thôn 9, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 945595; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00103/QSĐĐ-BT do UBND huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội cấp ngày 09/12/2009 mang tên bà Cao Thị X. Chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quốc T cùng vợ là bà Nguyễn Thị Bích T theo Hợp đồng chuyển nhượng số 4378 ngày 09/12/2009 để thu hồi số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng và khoản tiền lãi của số tiền 2.000.000.000 đồng (Tạm tính đến ngày 31/10/2023) là nợ lãi trong hạn: 1.062.027.891 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 490.906.415 đồng.

2.6. Tài sản gắn liền với thửa đất số 31 tờ bản đồ số 27 địa chỉ: Thôn 9, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 945595; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00103/QSĐĐ-BT do UBND huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội cấp ngày 09/12/2009 mang tên bà Cao Thị X. Chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quốc T cùng vợ là bà Nguyễn Thị Bích T là: Nhà bê tông 02 tầng diện tích xây dựng 56,5 m²/ Sàn; Nhà gạch 01 tầng diện tích 36,4 m², Nhà gạch 01 tầng diện tích 105,5 m²; Nhà gạch 01 tầng diện tích 85,6 m²; Mái vẩy lập tôn (T) 91,2 m², 12,9 m² và Chòi lập tôn khung sắt 8,5 m²; Sân lát bê tông 258,3 m² và 121,9 m²; tường gạch xây cao 2m diện tích 400,2 m²; Cổng sắt diện tích 8,2 m² không phải là tài sản thế chấp và sẽ được xử lý phát mại cùng với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 31 tờ bản đồ số 27 địa chỉ: Thôn 9, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, Hà Nội; Số tiền giá trị của Nhà bê tông 02 tầng diện tích xây dựng 56,5 m²/ Sàn; Nhà gạch 01 tầng diện tích 36,4 m², Nhà gạch 01 tầng diện tích 105,5 m²; Nhà gạch 01 tầng diện tích 85,6 m²; Mái vẩy lập tôn (T) 91,2 m², 12,9 m² và Chòi lập tôn khung sắt 8,5 m²; Sân lát bê tông 258,3 m² và 121,9 m²; tường gạch xây cao 2m diện tích 400,2 m²; Cổng sắt diện tích 8,2 m² sau khi xử lý phát mại sẽ được thanh toán cho ông Nguyễn Quốc T cùng vợ là bà Nguyễn Thị Bích T.

2.7. Về án phí: Công ty TNHH V chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 62.900.000 đồng (Sáu mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng); Ngân hàng A do Chi nhánh L làm đại diện không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Do đó được nhận lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 64.000.000 đồng (Sáu mươi tư triệu đồng) theo biên lai số 0004583 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung